

Số: 1411/2022/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 28 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình 1266/2022/TLST-VHNGĐ ngày 21 tháng 06 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Vũ Nhân N

Địa chỉ: 115/20 L, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị Kim H

Địa chỉ: 146/97/57 V, phường D, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và biên bản tại Tòa án, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1] Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Vũ Nhân N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có 01 con chung tên Vũ Hoàng Nh, sinh ngày 24/01/2017. Ông N, bà H thỏa thuận giao con chung là Vũ Hoàng Nh, sinh ngày 24/01/2017 cho bà Nguyễn Thị Kim H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Kim H có đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu ông Vũ Nhân N cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết, tự thỏa thuận.

[4] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí DSST là 300.000 đồng, ông N, bà H thỏa thuận nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0049991 ngày 16/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Đương sự đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Nhân N và bà Nguyễn Thị Kim H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 43/2017, đăng ký ngày 07/7/2017 do UBND phường A, Quận B, TP. Hồ Chí Minh cấp cho ông Vũ Nhân N và bà Nguyễn Thị Kim H hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

- Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có 01 con chung tên Vũ Hoàng Nh, sinh ngày 24/01/2017. Ông N, bà H thỏa thuận giao con chung là Vũ Hoàng Nh, sinh ngày 24/01/2017 cho bà Nguyễn Thị Kim H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Kim H có đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu ông Vũ Nhân N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết, tự thỏa thuận.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí DSST là 300.000 đồng, Ông N, bà H thỏa thuận nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0049991 ngày 16/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Đương sự đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND q.Bình Thạnh ;
- Chi cục THADS q.Bình Thạnh;
- UBND phường A, quận B, Tp.Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Sơn Thủy